

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T N), sinh năm 1997 tại Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: thôn TL, xã PL, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh; nơi sinh sống: khu phố X, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Trịnh Thị Nh; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 13-11-2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Sầm Văn T1, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố P, thị xã Bì, tỉnh Bình Phước; nơi sinh sống hiện nay: ấp C, xã L, huyện Ba, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lưu Văn Th, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: ấp Ph, xã Th, thị xã Bì, tỉnh Bình Phước; nơi sinh sống hiện nay: ấp C, xã L, huyện Ba, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi sinh sống hiện nay: khu phố X, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Lê Thị Cẩm L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Đức T và đối tượng Phan Văn Đ, hộ khẩu thường trú: xóm 1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh là bạn bè với nhau và cùng ở trọ tại phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 13-11-2019, Đ rủ T đi trộm xe máy và T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số: 38L1-208.27 đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến ô 124, lô G 11 thuộc ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, T và Đ phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 93E1-239.64 của anh Sầm Văn T1 không có người trông coi nên T dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, Đ đi đến bẻ khóa cổ xe mô tô trên và dẫn xe đến chỗ T, T điều khiển xe mô tô vừa trộm được, Đ điều khiển xe mô tô biển số: 38L1-208.27 về nhà trọ Th – NB 13 tại khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Sau đó Đ chở T về phòng trọ tại đường XC9A khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đã mời T đến làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Đ đã bỏ trốn từ trước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 93E1-239.64 kèm định vị trên xe; 01 xe mô tô biển số: 38L1-208.27 có số khung: 11ANKV123505, số máy: CGA1523736 và giấy chứng nhận xe máy mang tên Nguyễn Duy P; 01 áo sơ mi trắng có họa tiết, 01 quần tây dài màu đen, 01 đôi dép quai ngang đế trắng quai màu xanh đỏ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T theo Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 13-11-2019 và Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14-11-2019.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã: trả lại cho bị hại là anh Sầm Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 93E1-239.64 kèm 01 định vị trên xe theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06-01-2020; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 giấy chứng minh nhân dân theo Biên bản giao nhận ngày 09-01-2020.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 20-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Alpha, biển số 93E1-239.64, số khung: RLHJA3910KY246856, số máy: JA39E1107629, màu sơn đỏ, xe đăng ký lần đầu tháng 8/2019, Hội đồng thống nhất định giá 19.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBB ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án: từ 14 đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Nguyễn Duy P: 01 xe mô tô biển số: 38L1-208.27 có số khung: 11ANKV123505, số máy: CGA1523736 và giấy chứng nhận xe máy mang tên Nguyễn Duy P.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi trắng có họa tiết, 01 quần tây dài màu đen, 01 đôi dép quai ngang đế trắng quai màu xanh đỏ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Đức T nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận:

Khoảng 11 giờ sáng ngày 13-11-2019, tại ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Alpha, màu sơn đỏ, biển số 93E1-239.64 của bị hại là anh Sầm Văn T1, trị giá tài sản chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Alpha, màu sơn đỏ, biển số 93E1-239.64 trị giá 19.000.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Ngày 06-01-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Sầm Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 93E1-239.64 kèm 01 định vị trên xe là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 38L1-208.27 có số khung: 11ANKV123505, số máy: CGA1523736 và giấy chứng nhận xe máy mang tên Nguyễn Duy P, tại phiên tòa, anh P thừa nhận là xe của anh P, anh P cho bị cáo T mượn xe mô tô trên, anh P không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho anh P theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 áo sơ mi trắng có họa tiết, 01 quần tây dài màu đen, 01 đôi dép quai ngang đế trắng quai màu xanh đỏ là vật chứng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi của đối tượng tên Phan Văn Đ, Cơ quan Công an huyện Bầu Bàng đang xác định lai lịch, nhân thân và tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-11-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Nguyễn Duy P: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại FU150F1, màu sơn đen đỏ, biển số: 38L1-208.27 có số khung: 11ANKV123505,

số máy: CGA1523736 và giấy chứng nhận xe máy số 018452 mang tên Nguyễn Duy P;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi trắng có họa tiết, 01 (một) quần tây dài màu đen, 01 (một) đôi dép quai ngang đế trắng quai màu xanh đỏ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 17-01-2020).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng